TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 89/2020/HS-ST Ngày: 30 - 11 - 2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cù Thị Như Hoa.

2. Bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lại Văn L (tên gọi khác: L L), sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn C và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Phan Trần Ngọc T và 01 con; nhân thân:

Ngày 20/4/2015 phạm tội "Đánh bạc", tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HS-ST ngày 24/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Sau đó được miễn trách nhiệm hình sự, chuyển xử phạt hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Bộ luật Hình sự năm 1999 tại bản án hình sự phúc thẩm số 85/2016/HSPT ngày 18/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Ngày 20/5/2019 bị cáo bị Công an phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau, hình thức phạt tiền, đã nộp phạt.

Ngày 16/9/2019 phạm tội "Cố ý gây thương tích", tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù (chưa thi hành);

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020, đang tạm giam - Có mặt.

2. Hà Hữu K, sinh năm 1997 tại Thành phố Hố Chí Minh; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Hữu K và bà Đặng Thị Mỹ L; có vợ Nguyễn Thị Phương T và 01 con; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020, đang tạm giam - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Như K, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) – Có mặt.

Anh Phạm Minh T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 7, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông) – Có mặt.

Anh Nguyễn Lâm B, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Anh Trần Đình C, sinh năm 1994; Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Anh Trần Văn T1, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 9, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Văn L là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 18 giờ ngày 03/6/2020 L gọi điện thoại cho đối tượng tên P (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh đặt mua 01 hộp 10 ma túy đá và 1.500.000 đồng ma túy dạng Khay, thì P đồng ý bán với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, L gọi điện cho Hà Hữu K (là phụ xe khách nhà xe Hữu Khánh chạy tuyến thành phố Gia Nghĩa – Thành phố Hồ Chí

Minh và ngược lại) nói K vào Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp gặp P đưa tiền và lấy ma túy giúp L rồi gửi về để L sử dụng, vì được L cho sử dụng ma túy nhiều lần nên K đồng ý.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày xe xuất bến, L đến Bến xe liên tỉnh Đắk Nông chờ K trước. Khi xe đến nơi, K xuống xe thì L đưa cho K một bộ "cóng" có sẵn ma túy đá để K sử dụng và số tiền 6.000.000 đồng; sử dụng xong ma túy K lên xe đi. Đến khoảng 04 giờ ngày 04/6/2020, xe đến Bến xe Miền Đông, K gọi điện cho P đưa ma túy ra, cả hai gặp nhau tại bến xe rồi P đưa ma túy cho K và nhận 6.000.000 đồng. Sau đó, K cho số ma túy này vào trong vỏ hộp giấy, quấn băng keo lại, ghi dòng chữ *"Ngầm 18 - 0347.543.260"* và gửi xe Hữu Khánh biển kiểm soát 48B-00528 khác về trước cho L. Khi xe về gần đến nơi, L gọi điện thoại nhờ Trần Văn T1 đón xe Hữu Khánh để lấy hộ ma túy K gửi về, nhưng L chỉ nói với T là lấy hộ *"Hạt chanh giấy"*, thì T đồng ý. Sau đó, T1 rủ Lê Văn H đi lấy đem về cho L tại nhà nghỉ Sao Mai, thuộc tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Khoảng 16 giờ ngày 04/6/2020, sau khi nhận ma túy, L lấy ra một phần để sử dụng tại phòng của nhà nghỉ Sao Mai, thời điểm này Nguyễn Văn H gọi điện thoại nói L bán lại cho H 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, thì L đồng ý và hẹn H đến nhà nghỉ Sao Mai. Khi L đang sử dụng ma túy thì có Phạm Minh T, Nguyễn Lâm B, Trần Đình C đến chơi và tìm gặp Nguyễn Như K (chủ nhà nghỉ Sao Mai). Đến nơi thấy L ở trong phòng, cả ba người vào xin L sử dụng ma túy, thì L đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H cùng với bạn là Nguyễn Hoàng N đến gặp L lấy ma túy, sau khi H về thì Nguyễn Như K vào phòng L và cùng sử dụng ma túy.

Mua được ma túy, H cùng với N đi đến khu nhà hoang, thuộc tổ dân phố 1, phường N, thành phố G để sử dụng thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ của H 01 gói nilon bên trong đựng chất rắn màu trắng, cùng bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến 18 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra kiểm tra phòng đầu tiên bên tay trái hướng từ ngoài vào của nhà nghỉ Sao Mai thuộc tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông mà Lại Văn L mượn của Nguyễn Như K, thì phát hiện L cùng Phạm Minh T, Nguyễn Lâm B, Trần Đình C và Nguyễn Như K đang sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng. Tiến hành khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra thu giữ của L gồm 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 02 túi nilon chứa chất rắn màu trắng (tất cả các túi nilon trên là ma túy), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, số tiền 4.730.000 đồng và một số dụng cụ để sử dụng và phân chia ma túy như 01 chai nhựa được gắn ống thủy tinh có vòi cong, ống hút nhựa, cân điện tử, kéo, vỏ túi nilon… Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ được của Phạm Minh T 01 túi nilon chứa chất rắn màu trắng (là ma túy), được cất giấu trong 01 gói thuốc lá hiệu WAR HORSE.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:*

- Thu giữ của Nguyễn Văn H:

+ 01 túi nilon có miệng sọc xanh, kích thước (02x02)cm, chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu số **01A**;

+ 01 chai nhựa màu trắng (vỏ chai nước suối) cao 16,3 cm, đường kính đáy chai 5,7cm, trên nắp chai nhựa có gắn ống thủy tinh màu trắng có vòi cong và ống hút nhựa màu tím dài 13,5cm;

+ 01 bật lửa khò màu trắng, cao 7,7cm.

- Thu giữ của Lại Văn L:

+ 02 túi nilon miệng sọc đỏ, cùng kích thước (8,5x5)cm, chứa tinh thể màu trắng; 02 túi nilon có miệng sọc xanh, cùng kích thước (02x02)cm, chứa chất rắn màu trắng, được niêm phong vào bì thư ký hiệu số **01**;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, màu xanh, niêm phong trong bì thư ký hiệu số **02**;

+ 01 túi nilon kích thước (1,8x01)cm, chứa chất rắn màu trắng, được niêm phòng trong bì thư ký hiệu số **04**;

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.730.000 đồng (trong đó 500.000 đồng là tiền L âm bán ma túy cho H; 4.230.000 đồng là tiền của L);

+ 01 ví da màu đen;

+ 01 cân điện tử màu đỏ trắng, kích thước (8,8x5,5x2,2)cm;

+ 01 kéo kim loại, bọc nhựa màu xanh, dài 11,6cm;

+ 01 miếng nhựa không màu, không rõ hình dạng, kích thước;

+ 01 hộp giấy ký hiệu MAGNE-B16, màu xanh trắng, kích thước (16,7x12x2,2)cm, bên trong đựng 01 túi giấy được quấn băng keo trong suốt, trên có ghi chữ "Ngầm 18 - 0347.543.260";

+ 01 chai nhựa màu trắng (vỏ chai nước ngọt Sting) cao 21,3 cm, đường kính đáy chai 5,7cm, có gắn ống thủy tinh màu trắng có vòi cong và ống hút nhựa màu tím;

+ 01 bật lửa khò nhựa màu trắng xanh, cao 7,7cm;

+ 01 vỏ túi nhựa không màu, kích thước (03 x 1,8)cm.

- Thu giữ của Hà Hữu K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu đen, gắn sim số 0948.758.284.

- Thu giữ của Phạm Minh T:

+ 01 túi nilon được hàn kín, kích thước (2,7x1,8)cm, chứa chất rắn màu trắng được niêm phong trong bì thư số **03**;

+ 01 gói thuốc lá hiệu WAR HORSE, bên trong có 09 điếu thuốc lá;

- Tại Bản Kết luận giám định số 70/KLMT-PC09, ngày 10/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận:

Bì thư ký hiệu số 01A gửi giám định: Tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,0809 gam ma túy loại Methamphetamine; hoàn trả sau giám định 0,0581 gam.

Bì thư ký hiệu số 01 gửi giám định:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon có khối lượng là 0,8770 gam ma túy loại Ketamine; hoàn trả sau giám định 0,6993 gam.

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon có khối lượng là 12,1974 gam ma túy loại Methamphetamine; hoàn trả sau giám định 11,3536 gam.

Bì thư ký hiệu số 04 gửi giám định:

+ Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon, có khối lượng là 0,0461 gam ma túy loại Methamphetamine; hoàn trả sau giám định 0,0233gam.

Bì thư ký hiệu số 03 gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon có khối lượng là 0,1862 gam ma túy loại Methamphetamine. Hoàn trả sau giám định 0,1368 gam *(đây là số ma túy của Phạm Minh T)*.

Như vậy, số lượng chất ma túy của Lại Văn L mua bán trái phép là 0,0809 gam ma túy loại Methamphetamine; tổng số lượng chất ma túy L và K tàng trữ trái phép là 12,2435 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,8770 gam ma túy loại Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố Lại Văn L (tên gọi khác: L L) về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Hà Hữu K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lại Văn L và Hà Hữu K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố Lại Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Hà Hữu K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ theo điểm n khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lại Văn L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội

"*Mua bán trái phép chất ma túy*". Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hà Hữu K từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy hoàn trả lại sau giám định;

- Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền L do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 4.230.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội và 01 ví da màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo Lại Văn L nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 là phương tiện L thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị sử dụng, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART gắn sim số 0948758284 là tài sản hợp pháp của bị cáo Hà Hữu K không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chai nhựa mày trắng và 01 ống hút nhựa màu tím, 01 bật lửa khò màu trắng là dụng cụ H và N sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cân điện tử, 01 kéo, 01 miếng nhựa, 01 hộp giấy đây là các đồ vật, dụng cụ phục vụ cho việc cất giấu, phân chia ma túy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ chai nước ngọt Sting, 01 bật lửa khò nhựa màu trắng xanh, 01 vỏ túi nhựa là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Nguyễn Như K, nên Cơ quan điều tra chuyển những vật chứng này để xử lý trong vụ án Nguyễn Như K về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

- Đối với vật chứng là ma túy và gói thuốc lá nhãn hiệu WAR HORSE, Cơ quan điều tra đã chuyển xử lý trong vụ án Phạm Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Lại Văn L và Hà Hữu K hiện tại không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoàng N có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, do khối lượng ma túy dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự

nên Công an thành phố Gia Nghĩa chuyển Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường.

Đối với Phạm Minh T và khối lượng là 0,1862 gam ma túy loại Methamphetamine, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử, giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2020/HS-ST ngày 29/9/2020.

Đối với Nguyễn Như K, đã bị khởi tố để xử lý về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" bằng một vụ án khác.

Đối với Trần Văn T1 có hành vi lấy ma túy cho L, do T1 khai không biết bên trong hộp là ma túy, ngoài ra không có tài liệu để chứng minh hành vi trên, nên không đề cập xử lý hình sự.

Đối với Nguyễn Lâm B, Trần Đình C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an phường N để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với đối tượng tên P là người bán ma túy cho L, chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lại Văn L và Hà Hữu K không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Những người làm chứng là anh Nguyễn Lâm B, anh Trần Đình C, anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Hoàng N và anh Trần Văn T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nhưng anh B, anh C, anh H, anh N và anh T1 trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng trên theo quy định của pháp luật.

[3] Xét lời khai của các bị cáo Lại Văn L và Hà Hữu K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp các chứng cứ, tài liệu đã thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 04/6/2020, tại phòng đầu tiên bên tay trái hướng từ ngoài vào của nhà nghỉ Sao Mai thuộc tổ dân phố 7, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, Lại Văn L đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 12,2435 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 0,887 gam chất ma túy loại Ketamine để sử dụng. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc ma túy trên là do L gọi điện thoại mua của P (chưa rõ nhân thân, lại lịch) và sau đó gọi điện thoại nhờ Hà Hữu K trực tiếp gặp Phương ở Bến xe Miền Đông, Thành phố Hồ Chí Minh giao tiền và lấy ma túy gửi về thành phố Gia Nghĩa cho L, do được L cho sử dụng ma túy nhiều lần nên K đồng ý. Sau khi nhận ma túy từ P, K cho ma túy vào trong hộp giấy, quấn băng keo lại và gửi theo xe Hữu Khánh biển kiểm soát 48B-00528 khác về trước cho L. Ngoài ra, trước đó khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Lại Văn L đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,0809 gam chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn H.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, số thứ tự 323 và Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 35 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Căn cứ quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì 12,2435 gam Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 *(...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam...)* và 0,8770 gam Ketamine thuộc trường hợp dưới mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 1 *(Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 đến dưới 20 gam).* Các chất ma túy đều có khối lượng dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đối chiếu Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì đây là trường hợp có từ hai chất ma túy trở lên đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, trong đó khối lượng Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ để tính tổng phần trăm khối lượng ma túy mà các bị cáo đã tàng trữ:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự được tính như sau:

+ Phần trăm khối lượng Methamphetamine: $\frac{12,2435 \text{ gam} \times 100\%}{30 \text{ gam}}$ = 40,8116%.

+ Phần trăm khối lượng Ketamine: 0,8770 gam x 100% = 0,877%.

100 gam

- Tổng tỷ lệ phần trăm của các chất ma túy trên là 40,8116% + 0,877% = 41,68%.

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine và Ketamine dưới 100%, nên tổng khối lượng của các chất ma túy trên thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lại Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Hà Hữu K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này".

Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", các bị cáo Lại Văn L và Hà Hữu K tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, L là người chủ mưu, trực tiếp liên hệ mua ma túy, đưa tiền để nhờ K giao tiền và lấy ma túy từ P gửi về cho L và là người trực tiếp cất giấu ma túy trái phép, còn K là người giúp sức đưa tiền trả cho P để lấy và gửi ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Gia Nghĩa cho L, do đó K phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với L với vai trò đồng phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Động cơ, mục đích phạm tội của K là để L cho ma túy sử dụng, thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân. Bị cáo L có nhân thân xấu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học

cho mình, nên cần xử phạt bị cáo L mức hình phạt cao hơn bị cáo K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo Lại Văn L còn phạm tội "Cố ý gây thương tích", tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 27/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù, bị cáo chưa chấp hành bản án này. Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo hiện tại không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoàng N có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, do khối lượng chất ma túy dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Gia Nghĩa chuyển Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ để áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đối vơi H và N.

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phạm Minh T đã bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2020/HS-ST ngày 29/9/2020.

Đối với Nguyễn Như K đã bị khởi tố để xử lý về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" bằng một vụ án khác.

Đối với Trần Văn T1 có hành vi lấy ma túy cho L. Do T1 khai không biết bên trong hộp giấy là ma túy, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ để chứng minh hành vi trên, nên không đề cập xử lý hình sự.

Đối với Nguyễn Lâm B, Trần Đình C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an phường Nghĩa Thành để xử lý hành chính theo quy định.

Đối với đối tượng tên P là người bán ma túy cho L, chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành điều tra, xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các khoản 1, 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 0,0581 gam ma túy loại Methamphetamine (đựng trong bì thư kí hiệu 01A); 11,3536 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,6993 gam ma túy loại Ketamine (đựng trong bì thư kí hiệu 01); 0,0233 gam ma túy loại Methamphetamine (đựng trong bì thư kí hiệu 04) hoàn trả lại sau giám định (không kiểm tra chất lượng bên trong) là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 chai nhựa màu trắng, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 bật lửa khò màu trắng là dụng cụ H và N sử dụng trái phép chất ma túy, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 cân điện tử, 01 kéo, 01 miếng nhựa, 01 hộp giấy là các đồ vật, dụng cụ phục vụ cho việc cất giấu, phân chia ma túy, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng do Lại Văn L phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 ví da màu đen và số tiền 4.230.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội là tài sản hợp pháp của bị cáo Lại Văn L nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 là phương tiện L âm thực hiện hành vi phạm tội, có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART gắn sim số 0948758284 là tài sản hợp pháp của bị cáo Hà Hữu K không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Lại Văn L và Hà Hữu K về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ, quan điểm đề nghị về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nên cần chấp nhận.

[11] Về án phí Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lại Văn L (tên gọi khác: L L).

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Hữu K.

Tuyên bố: Bị cáo Lại Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Hà Hữu K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Lại Văn L **06** (sáu) năm **03** (ba) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và **02** (hai) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **08** (tám) năm **03** (ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **01** năm **03** tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo Lại Văn L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **09** (chín) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2020 và được trừ thời gian đã bị tạm giữ tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 27/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông từ ngày 06/11/2019 đến ngày 15/11/2019.

Xử phạt bị cáo Hà Hữu K **05** (năm) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các khoản 1, 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,0581 gam ma túy loại Methamphetamine (đựng trong bì thư kí hiệu 01A); 11,3536 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,6993 gam ma túy loại Ketamine (đựng trong bì thư kí hiệu 01); 0,0233 gam ma túy loại Methamphetamine (đựng trong bì thư kí hiệu 04) hoàn trả lại sau giám định (không kiểm tra chất lượng bên trong); 01 chai nhựa màu trắng và 01 ống hút nhựa màu tím; 01 bật lửa không màu trắng; 01 cân điện tử; 01 kéo; 01 miếng nhựa không màu; 01 hộp giấy;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S8 của Lại Văn L;

Trả lại cho bị cáo Hà Hữu K 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART gắn sim số 0948758284;

Trả lại cho bị cáo Lại Văn L 01 ví da;

(Đặc điểm các vật chứng trên theo như trong biên bản giao nhận nhận vật chứng ngày 09/11/2020 giữa Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do Lại Văn L phạm tội mà có đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.9058843.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 6/11/2020 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Nông.

Trả lại cho bị cáo Lại Văn L số tiền 4.230.000đ (bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.9058843.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa ngày 6/11/2020 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Đắk Nông.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Lại Văn L và Hà Hữu K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Công an thành phố Gia Nghĩa;
- Phòng HS, NV CA thành phố Gia Nghĩa.
- CCTHADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu